

Số: 35/CHK-QLHĐB

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2025

V/v hoàn thiện, trình dự thảo Thông tư sửa đổi,
bổ sung một số điều của Thông tư số
10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng
không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên
hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông
tư 35/2021/TT-BGTVT)

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Ngày 23/12/2024, Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) đã báo cáo, trình Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT) tại công văn số 7029/CHK-QLHĐB.

Ngày 30/12/2024, Bộ GTVT tại công văn số 14260/BGTVT-VT yêu cầu Cục HKVN hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT.

Cục HKVN xin được báo cáo và tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung, chi tiết như sau:

I. Sự cần thiết ban hành:

1. Về quy định của pháp luật hiện hành:

Một số chương trình huấn luyện năng định (Phần B) và chuyển loại năng định (Phần C) đối với nhân viên không lưu đang được quy định tại Phụ lục số 05 của Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không, đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không áp dụng đối với nhân viên không lưu (Phụ lục 05) gồm:

- Huấn luyện năng định: “2. Kiểm soát đường dài”

- Huấn luyện chuyển loại năng định: “1. Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận; 4. Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài;”.

2. Thực tiễn các hoạt động có liên quan

2.1. Cung cấp dịch vụ điều hành bay

Trước đây, do hệ thống trang thiết bị chưa được trang bị hiện đại và đồng bộ; lưu lượng hoạt động bay chưa cao; phân cách lớn giữa các tàu bay vẫn có thể áp dụng; năng lực vùng trời vẫn có thể đáp ứng; việc cung cấp dịch vụ điều hành bay chủ yếu theo phương thức không có giám sát ATS.

Thực tiễn tại các cơ sở điều hành bay “tiếp cận, đường dài” của VATM hiện nay khai thác, sử dụng hệ thống trang thiết bị hiện đại, dịch vụ điều hành bay sử dụng phương thức giám sát. Dịch vụ điều hành bay không sử dụng giám sát chỉ được cung cấp trong một số trường hợp bất thường như suy giảm hệ thống trang thiết bị giám sát; trong trường hợp này, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam áp dụng quy trình xử lý cho kiểm soát viên không lưu trong Tài liệu Hướng dẫn khai thác của cơ sở điều hành bay và được huấn luyện định kỳ. Ngoài ra, ngay cả trong trường hợp bất thường, để điều hành bay theo phương thức không giám sát ATS phải kết hợp với các biện pháp khác như quản lý luồng không lưu (Air Traffic Flow Management - ATFM) hoặc kiểm soát luồng không lưu (Air Traffic Flow Control - ATFC).

2.2. Công tác huấn luyện Kiểm soát viên không lưu

Công tác huấn luyện KSVKL được triển khai dựa trên các Chương trình huấn luyện được Cục HKVN phê duyệt với nội dung (Lý thuyết, Thực hành, Huấn luyện tại vị trí làm việc - OJT, Ôn tập, kiểm tra) và thời lượng tuân thủ các Thông tư 10/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT.

Hiện nay, KSVKL phải được huấn luyện và cấp năng định theo “vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS” hoặc “vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS”, sau đó chuyển loại năng định sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS hoặc vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS.

Việc tổ chức huấn luyện KSVKL theo phương thức không có giám sát ATS rồi mới chuyển sang theo phương thức có giám sát ATS vừa không phù hợp với nhu cầu khai thác, sử dụng; vừa làm tăng thời gian huấn luyện, gây lãng phí các nguồn lực liên quan.

Ngoài ra, để có thể triển khai được công tác huấn luyện, đặc biệt là phần huấn luyện thực hành, huấn luyện tại vị trí làm việc (On the job training - OJT) (đáp ứng các quy định về nhân viên tham gia tập sự và huấn luyện tại vị trí làm việc tại Thông tư số 15/2024/TT-BGTVT ngày 29/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay) thì cần có môi trường huấn luyện thực tế phù hợp.

Tuy nhiên, do phương thức điều hành bay không có giám sát ATS không còn phù hợp và không được sử dụng nữa nên điều kiện và môi trường để tổ chức huấn luyện theo phương thức không có giám sát ATS không còn phù hợp và khả thi. Đồng thời, quá trình huấn luyện chuyển loại năng định đối với một số đối tượng nhân viên không lưu tại VATM cho thấy tên gọi của một số chương trình huấn luyện như Chương trình huấn luyện năng định (Phần B Phụ lục 05) và Chương trình huấn luyện chuyển loại năng định (Phần C Phụ lục 05) cần được điều chỉnh, làm rõ hơn để thống nhất thuật ngữ sử dụng (giám sát ATS) trong toàn Thông tư để thuận lợi phân biệt, áp dụng.

3. Quy định của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)

Trong thời gian qua, một số Phụ ước, tài liệu hướng dẫn của ICAO về công tác đào tạo, huấn luyện KSVKL đã được cập nhật để phù hợp với thực tiễn:

3.1. Phụ ước 1 của Công ước Chicago 1944 về Hàng không dân dụng quốc tế (Annex 1) về cấp phép nhân viên (Annex 1: Personnel Licensing - phiên bản thứ tư, được áp dụng từ 03/11/2022)

Mục 4.5.1 tại Phụ ước 1 phân loại năng định kiểm soát viên không lưu theo các loại sau:

- a) Kiểm soát tại sân bay (aerodrome control rating);
- b) Kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS (approach control procedural rating);
- c) Kiểm soát tiếp cận giám sát ATS (approach control surveillance rating);
- d) Kiểm soát tiếp cận chính xác bằng radar (approach precision radar control rating);
- e) Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS (area control procedural rating);
- f) Kiểm soát đường dài giám sát ATS (area control surveillance rating).

Như vậy, Phụ ước 1 có sự phân loại giữa:

- b) Kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS và c) Kiểm soát tiếp cận giám sát ATS;
- e) Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS và f) Kiểm soát đường dài giám sát ATS.

3.2. Tài liệu 10056 tập 1: Đào tạo và đánh giá Kiểm soát viên không lưu dựa trên năng lực (Doc 10056 Volume 1: Manual on Air Traffic Controller Competency-based Training and Assessment - phiên bản thứ hai, được áp dụng từ 03/11/2022)

Tài liệu 10056 tập 1 hướng dẫn: Sau khi hoàn thành khóa đào tạo ban đầu (Initial training) (bao gồm cả Đào tạo cơ bản - Basic Training - và Đào tạo theo năng định -Rating Training); học viên được tham gia Đào tạo vị trí - Unit training - ở cơ sở, đơn vị dự kiến làm việc và cấp năng định. Tức là học viên dự kiến làm việc ở vị trí nào thì được đào tạo, huấn luyện để cấp năng định theo vị trí đó, không cần thực hiện đào tạo, huấn luyện theo trình tự phải đáp ứng yêu cầu năng định này rồi mới được chuyển loại sang năng định khác.

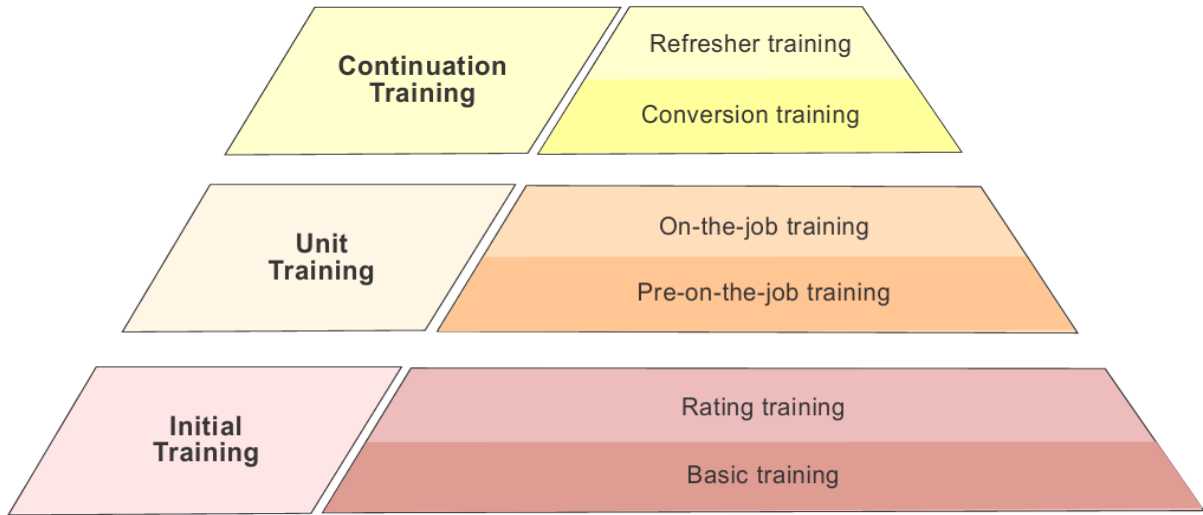


Figure 1-1. Initial training, unit training and continuation training

Các giai đoạn đào tạo kiểm soát viên không lưu theo ICAO - Doc 10056, tập 1

Như vậy, một số chương trình huấn luyện nhân viên không lưu tại Phụ lục 05 không còn khả thi trong thực tiễn; chưa phù hợp với quy định của ICAO nên cần thiết phải được điều chỉnh, cập nhật như sau:

B. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NĂNG ĐỊNH

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
I	Nhân viên không lưu					
2	Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS/giám sát ATS	1600	320	640	560	80

C. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CHUYỂN LOẠI NĂNG ĐỊNH

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
I	Nhân viên không lưu					
1	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS	355	95	160	90	10
2	Từ vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS	220	40	80	90	10
4	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS	390	80	120	180	10
5	Từ vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS	220	40	80	90	10

Để phù hợp với môi trường điều hành bay, trang thiết bị và thực tiễn cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay tại khu vực kiểm soát tiếp cận và đường dài có giám sát ATS ở Việt Nam hiện nay, việc bổ sung phần chú thích nhằm làm rõ một số chương trình huấn luyện chuyển loại năng định tại Phần C Phụ lục 05 là cần thiết, chi tiết như sau:

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 01 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS tại số thứ tự 02 Mục 4 Phần C Phụ lục 05, sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát tiếp cận giám sát ATS.*

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 04 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát đường dài không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS tại số thứ tự 05 Mục 4 Phần C Phụ lục 05, sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát đường dài giám sát ATS.*

II. Mục đích, quan điểm xây dựng:

Việc xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không nhằm:

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định/yêu cầu của ICAO được nêu tại Phụ ước 01 về cấp phép nhân viên (Annex 1: Personnel Licensing - phiên bản thứ tư, được áp dụng từ 03/11/2022) và Tài liệu 10056 tập 1: Đào tạo và đánh giá Kiểm soát viên không lưu dựa trên năng lực (Doc 10056 Volume 1: Manual on Air Traffic Controller Competency - based Training and Assessment - phiên bản thứ hai, được áp dụng từ 03/11/2022) như tại Mục 3 nêu trên.

2. Phù hợp với tình hình thực tiễn cung cấp dịch vụ và hệ thống trang thiết bị cung cấp dịch vụ:

Trước đây, do hệ thống trang thiết bị chưa được trang bị hiện đại và đồng bộ; lưu lượng hoạt động bay chưa cao; phân cách lớn giữa các tàu bay vẫn có thể áp dụng; năng lực vùng trời vẫn có thể đáp ứng; việc cung cấp dịch vụ điều hành bay chủ yếu theo phương thức không có giám sát ATS.

Ngoài ra, thực tiễn tại các cơ sở điều hành bay “tiếp cận, đường dài” của VATM được nêu tại Mục 2.1.

3. Phù hợp với môi trường và trang thiết bị huấn luyện, đặc biệt là phần huấn luyện thực hành, huấn luyện tại vị trí làm việc (On the job training - OJT); tăng cường chất lượng huấn luyện, đào tạo nhân viên hàng không.

4. Thống nhất thuật ngữ sử dụng (giám sát ATS) trong toàn Thông tư (tại Phụ lục 03: Danh mục giấy phép, năng định nhân viên hàng không; Phụ lục 05: Chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không nhóm bảo đảm hoạt động bay).

5. Góp phần vào công tác bảo đảm an toàn của hàng không Việt Nam nói chung và nâng cao chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay nói riêng.

III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Đây là Thông tư sửa đổi, bổ sung nên phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng giữ nguyên như quy định của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT.

IV. Nội dung chính của văn bản:

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 02 tại Mục 4 Phần B Chương trình huấn luyện năng định của Phụ lục 05:

B. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NĂNG ĐỊNH

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
I	Nhân viên không lưu					
2	Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS/ giám sát ATS	1600	320	640	560	80

2. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 01, 02, 04 và 05 và bổ sung phần chú thích nhằm làm rõ một số chương trình huấn luyện chuyên loại năng định tại mục 4 Phần C Chương trình huấn luyện chuyên loại năng định của Phụ lục 05:

C. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CHUYÊN LOẠI NĂNG ĐỊNH

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
I	Nhân viên không lưu					
1	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS	355	95	160	90	10
2	Từ vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS	220	40	80	90	10
4	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS	390	80	120	180	10
5	Từ vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS	220	40	80	90	10

Ghi chú:

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 01 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS tại số thứ tự 02 Mục 4 Phần C Phụ lục 05), sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát tiếp cận giám sát ATS.*

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 04 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát đường dài không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS (số thứ tự 05 Mục 4 Phần C Phụ lục 05), sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát đường dài giám sát ATS.*

V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành:

Thông tư không yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực và không làm phát sinh nguồn tài chính để bảo đảm việc thi hành.

VI. Đánh giá về các thủ tục hành chính và báo cáo về lòng ghép vấn đề bình đẳng giới:

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT) không có quy định làm phát sinh hay tác động tới các thủ tục hành chính có liên quan; không có quy định phân biệt vị trí, vai trò, trách nhiệm của các giới khác nhau trong hoạt động đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không, không có nội dung quy định về giới tính. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT, hồ sơ Cục HKVN trình Bộ GTVT về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung này không bao gồm các báo cáo sau đây:

1. Bản báo cáo đánh giá thủ tục hành chính;
2. Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

VII. Những vấn đề còn ý kiến khác nhau: Không.

VIII. Những vấn đề cần xin ý kiến: Không.

Trên đây là Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT), Cục HKVN trân trọng báo cáo, trình Bộ GTVT./.

Tài liệu gửi kèm theo:

1. Phụ lục 1: Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT);

2. Phụ lục 2: Bảng đánh giá tác động của chính sách trong Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT);

3. Phụ lục 3: Bản tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (kèm theo bản giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo về việc tiếp thu ý kiến góp ý và bản chụp các ý kiến góp ý).

4. Phụ lục 4: Bảng so sánh nội dung Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT) và Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung.

5. Phụ lục 5: Văn bản thẩm định của tổ chức pháp chế của Cục HKVN (Báo cáo thẩm định của Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế số 336/PC-HTQT ngày 31/12/2024 đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT). Báo cáo thẩm định của tổ chức pháp chế đã nhất trí với hồ sơ xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung nêu trên của cơ quan chủ trì soạn thảo.

6. Phụ lục 6: Tài liệu tham khảo (Mục 4.5.1 tại Phụ ước 1 (Annex 1) của ICAO phân loại năng định kiểm soát viên không lưu; Tài liệu 10056 Tập 1: Đào tạo và đánh giá Kiểm soát viên không lưu dựa trên năng lực của ICAO (Doc 10056 Volume 1: Manual on Air Traffic Controller Competency-based Training and Assessment) - phiên bản thứ hai, được áp dụng từ 03/11/2022).

Công văn này (số 35/CHK-QLHĐB ngày 03/01/2025) và hồ sơ kèm theo thay thế công văn số 7029/CHK-QLHĐB ngày 23/12/2024.

Cục Hàng không Việt Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Vận tải; Vụ Pháp chế;
- Cục trưởng (để b/c);
- PCT Hồ Minh Tấn;
- Các phòng: PCHTQT; TCCB;
- Thanh tra HK;
- VATM (để ph/h);
- Lưu: VT, QLHĐB (11b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hồ Minh Tấn

Phụ lục 1: Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung
(kèm theo công văn số 35/CHK-QLHĐB ngày 03/01/2025 của Cục HKVN)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/TT-BGTVT

THÔNG TƯ

Dự thảo

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 02 tại Mục 4 Phần B Chương trình huấn luyện năng định của Phụ lục 05:

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
I	Nhân viên không lưu					
2	Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS/giám sát ATS	1600	320	640	560	80

2. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 01, 02, 04 và 05 và bổ sung phần chú thích nhằm làm rõ một số chương trình huấn luyện chuyển loại năng định tại Mục 4 Phần C Chương trình huấn luyện chuyển loại năng định của Phụ lục 05:

Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	OJT	
I	Nhân viên không lưu					
1	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS	355	95	160	90	10
2	Từ vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS	220	40	80	90	10
4	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS	390	80	120	180	10
5	Từ vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS	220	40	80	90	10

Ghi chú: Dành cho các chương trình huấn luyện từ số thứ tự 1 đến 2 và từ số thứ tự 4 đến 5

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 01 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS tại số thứ tự 02 Mục 4 Phần C Phụ lục 05), sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát tiếp cận giám sát ATS.*

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 04 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát đường dài không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS (số thứ tự 05 Mục 4 Phần C Phụ lục 05), sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát đường dài giám sát ATS.*

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT (để đăng tải);
- Lưu: Văn thư, PC (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

Phụ lục 2:**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

(kèm theo công văn số 35/CHK-QLHDB ngày 03/01/2025 của Cục HKVN)

Tên văn bản: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Ngày 14/3/2018, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không. Ngày 17/12/2021, Bộ trưởng Bộ GTVT đã tiếp tục ban hành Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không.

Theo các quy định này, một số chương trình đào tạo, huấn luyện nhân viên không lưu tại Phụ lục 05 của các Thông tư trên như sau:

- Huấn luyện năng định: “2. Kiểm soát đường dài”
- Huấn luyện chuyên loại năng định: “1. Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận; 4. Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài;”.

Tuy nhiên, với mục tiêu tổ chức huấn luyện, trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn phù hợp với thực tiễn vị trí làm việc, hệ thống trang thiết bị bảo đảm hoạt động bay và công tác cung cấp dịch vụ của nhân viên không lưu trên cơ sở tuân thủ các quy định/yêu cầu của ICAO; góp phần tăng cường chất lượng huấn luyện, đào tạo nhân viên hàng không, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay nói riêng và các vấn đề mang yếu tố cấp bách, tăng cường công tác bảo đảm an toàn hàng không nói chung, Cục HKVN đề nghị điều chỉnh, làm rõ hơn tên gọi một số chương trình huấn luyện nhân viên không lưu (không thay đổi/điều chỉnh về thời lượng huấn luyện tối thiểu).

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không nhằm:

2.1. Đảm bảo tuân thủ các quy định/yêu cầu của ICAO được nêu tại Phụ ước 01 về cấp phép nhân viên (Annex 1: Personnel Licensing - phiên bản thứ tư, được áp dụng từ 03/11/2022) và Tài liệu 10056 tập 1: Đào tạo và đánh giá Kiểm soát viên không lưu dựa trên năng lực (Doc 10056 Volume 1: Manual on Air Traffic Controller Competency - based Training and Assessment - phiên bản thứ hai, được áp dụng từ 03/11/2022): Chi tiết xem tại Mục 3 của công văn.

2.2. Phù hợp với tình hình thực tiễn cung cấp dịch vụ và hệ thống trang thiết bị cung cấp dịch vụ:

+ Trước đây, do hệ thống trang thiết bị còn chưa được trang bị hiện đại và đồng bộ; lưu lượng hoạt động bay chưa cao; phân cách lớn giữa các tàu bay vẫn có thể áp dụng được; năng lực vùng trời vẫn có thể đáp ứng; dịch vụ điều hành bay không sử dụng giám sát ATS được cung cấp là chủ yếu.

+ Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, do số lượng tàu bay tăng cao trong khi vùng trời vẫn giữ nguyên nên bắt buộc phải cung cấp Dịch vụ điều hành bay sử dụng giám sát ATS là chủ yếu để giảm phân cách giữa các tàu bay, nâng cao năng lực sử dụng vùng trời. Dịch vụ điều hành bay không sử dụng giám sát ATS chỉ được cung cấp trong một số trường hợp bất thường như suy giảm hệ thống trang thiết bị giám sát; và phải kết hợp với các biện pháp khác như quản lý luồng không lưu (Air Traffic Flow Management - ATFM) hoặc kiểm soát luồng không lưu (Air Traffic Flow Control - ATFC).

2.3. Phù hợp với môi trường và trang thiết bị huấn luyện, đặc biệt là phần huấn luyện thực hành, huấn luyện tại vị trí làm việc (On the job training - OJT); tăng cường chất lượng huấn luyện, đào tạo nhân viên hàng không;

2.4. Thống nhất thuật ngữ sử dụng (giám sát ATS) trong toàn Thông tư (ví dụ tại Phụ lục 03: Danh mục giấy phép, năng định nhân viên hàng không; Phụ lục 05: Chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không nhóm bảo đảm hoạt động bay);

2.5. Góp phần vào công tác bảo đảm an toàn của hàng không Việt Nam nói chung và nâng cao chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay nói riêng.

II. ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH CỦA THÔNG TƯ

Chính sách 01: Điều chỉnh tên gọi một số chương trình huấn luyện năng định, chuyển loại năng định cho đối tượng nhân viên không lưu theo các Chương trình đào tạo, huấn luyện tại Phụ lục 05

1) *Mục tiêu của chính sách:* như tại Mục I nêu trên.

2) *Nội dung của chính sách:*

2.1. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung tên gọi một số chương trình huấn luyện năng định, chuyển loại năng định cho đối tượng nhân viên không lưu trong các Chương trình đào tạo, huấn luyện như sau:

- Huấn luyện năng định: “2. Kiểm soát đường dài”

- Huấn luyện chuyển loại năng định: “1. Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận; 4. Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài;”.

2.2. Không thay đổi, điều chỉnh thời lượng huấn luyện tối thiểu đã được định lượng theo quy định hiện hành.

3) *Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn giải pháp:*

Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định tại Phụ lục 05.

Giải pháp 2: Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung tên gọi một số chương trình huấn luyện nhân viên không lưu để đảm bảo tuân thủ các quy định/yêu cầu của ICAO; phù hợp với thực tiễn hoạt động của cơ sở điều hành bay/cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

4) *Đánh giá tác động của các giải pháp:*

- Giải pháp 1:

a) Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với nhà nước: việc giữ nguyên quy định hiện hành không đem lại hiệu quả tích cực do không làm thay đổi cơ chế quản lý.

+ Đối với doanh nghiệp: các lợi ích kinh tế đem lại cho nhân viên hàng không, doanh nghiệp vẫn giữ nguyên như hiện nay do các chính sách này không tạo nên những đột phá trong việc thay đổi và nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng.

- Tác động tiêu cực:

+ Đối với nhà nước: Cục HKVN là cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không, tuy nhiên sự chưa cập nhật giữa tên một số chương trình huấn luyện với thực tiễn tại vị trí việc làm chuyên môn của nhóm nhân viên không lưu, dẫn đến hiệu quả quản lý nhà nước chưa được đồng bộ.

+ Đối với người dân: các đối tượng nhân viên không lưu có vị trí việc làm chuyên môn đã được doanh nghiệp/cơ sở điều hành bay phân loại/xác định tương ứng với hoạt động khai thác thực tế nhưng tham gia các chương trình huấn luyện với tên gọi chưa tương ứng.

+ Đối với doanh nghiệp: tương tự như đối với tác động tiêu cực/ảnh hưởng với nhân viên hàng không - việc giữ nguyên quy định hiện hành không phù hợp với hoạt động khai thác/cung cấp dịch vụ điều hành bay và thực tế hoạt động hiện nay của doanh nghiệp.

b) Tác động về giới: việc giữ nguyên chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không phân biệt về giới.

c) Tác động của thủ tục hành chính: chính sách không làm phát sinh thủ tục hành chính mới nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp, cá nhân.

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Các quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp được đảm bảo, giữ nguyên theo quy định.

- Tác động tới các quy định của pháp luật: chưa cập nhật kịp thời với thực tế để đảm bảo thực thi đồng bộ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng không dân dụng.

- *Giải pháp 2:*

a) Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với nhà nước: không phát sinh các tác động lớn về tài chính, ngân sách cho các hoạt động quản lý nhà nước về hàng không dân dụng vì vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện có của Cục Hàng không Việt Nam. Tiếp tục bảo đảm hiệu lực và thực hiện có hiệu quả về quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không nhóm bảo đảm hoạt động bay (nhân viên không lưu).

+ Đối với doanh nghiệp: các hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp, việc bố trí/sắp xếp vị trí việc làm chuyên môn của nhân viên không lưu tại các cơ sở điều hành bay được cập nhật/điều chỉnh kịp thời; tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn phù hợp với thực tiễn vị trí làm việc của nhân viên không lưu trên cơ sở tuân thủ các quy định/yêu cầu của ICAO; góp phần tăng cường chất lượng huấn luyện, đào tạo nhân viên hàng không và nâng cao chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay nói riêng.

- Tác động tiêu cực:

+ Đối với nhà nước: không có tác động tiêu cực đối với hoạt động quản lý nhà nước vì trách nhiệm quản lý, kiểm tra và giám sát vẫn được duy trì và triển khai.

+ Đối với người dân: không.

+ Đối với doanh nghiệp: không.

b) Tác động về giới: chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không phân biệt.

c) Tác động của thủ tục hành chính: các chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới cho doanh nghiệp.

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Chính sách không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp.

- Tác động tới các quy định của pháp luật: đảm bảo đầy đủ các quy định để đảm bảo thực thi hiệu quả công tác quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng không dân dụng.

e) Lý do lựa chọn giải pháp:

- Trên cơ sở đánh giá tính khả thi của phương án điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung tên vị trí việc làm chuyên môn của các nhân viên không lưu để phù hợp với thực tiễn hoạt động của cơ sở điều hành bay/cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay:

+ Khả năng đảm bảo về tài chính: doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay chủ động, linh hoạt sử dụng nguồn vốn của mình trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn phù hợp với thực tiễn vị trí làm việc của nhân viên không lưu.

+ Khả năng đảm bảo về nguồn nhân lực có đủ chuyên môn, nghiệp vụ: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ hàng không; Cục Hàng không Việt Nam – Nhà chức trách hàng không có đủ nguồn nhân lực hiện có thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

+ Không làm phát sinh các thủ tục hành chính tác động tới người dân, doanh nghiệp.

Từ những phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp cho thấy lựa chọn ***Giải pháp 2*** là giải pháp tối ưu; giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn mang yếu tố cấp bách trong công tác bảo đảm an toàn hàng không.

Chính sách 02: Bổ sung phần chú thích đối với một số chương trình huấn luyện chuyển loại năng định tại mục 4 Phần C Phụ lục 5

1) *Mục tiêu của chính sách:* như tại mục I nêu trên.

2) *Nội dung của chính sách:*

Bổ sung phần chú thích như sau:

Ghi chú:

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 01 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS tại số thứ tự 02 Mục 4 Phần C Phụ lục 05), sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát tiếp cận giám sát ATS.*

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 04 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát đường dài không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS (số thứ tự 05 Mục 4 Phần C Phụ lục 05), sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát đường dài giám sát ATS.*

3) Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn giải pháp:

Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định tại Phụ lục 05.

Giải pháp 2: Bổ sung phần chú thích đối với một số chương trình huấn luyện chuyển loại năng định phù hợp với thực tiễn hoạt động của cơ sở điều hành bay/cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

4) Đánh giá tác động của các giải pháp:

- Giải pháp 1:

a) Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với nhà nước: việc giữ nguyên quy định hiện hành không đem lại hiệu quả tích cực do không làm thay đổi cơ chế quản lý.

+ Đối với doanh nghiệp: các lợi ích kinh tế đem lại cho nhân viên hàng không, doanh nghiệp vẫn giữ nguyên như hiện nay do các chính sách này không tạo nên những đột phá trong việc thay đổi và nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý nhà nước chuyên ngành hàng không dân dụng.

- Tác động tiêu cực:

+ Đối với nhà nước: Cục HKVN là cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không, tuy nhiên chưa cập nhật chương trình phù hợp với thực tiễn tại vị trí việc làm chuyên môn của nhóm nhân viên không lưu, dẫn đến hiệu quả quản lý nhà nước chưa được đồng bộ.

+ Đối với người dân: Các đối tượng Nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS và Nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS thì không thể thực tập tại vị trí làm việc (OJT) tại vị trí Kiểm soát tiếp cận không giám sát và vị trí Kiểm soát đường dài không giám sát do không có môi trường để thực tập OJT.

+ Đối với doanh nghiệp: Tương tự như đối với tác động tiêu cực/ảnh hưởng với nhân viên hàng không - việc giữ nguyên quy định hiện hành không phù hợp với hoạt động khai thác/cung cấp dịch vụ điều hành bay và thực tế hoạt động hiện nay của doanh nghiệp.

b) Tác động về giới: việc giữ nguyên chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không phân biệt về giới.

c) Tác động của thủ tục hành chính: chính sách không làm phát sinh thủ tục hành chính mới nên không ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp, cá nhân.

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Các quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp được đảm bảo, giữ nguyên theo quy định.

- Tác động tới các quy định của pháp luật: Chưa cập nhật kịp thời với thực tế để đảm bảo thực thi đồng bộ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng không dân dụng.

- *Giải pháp 2:*

a) Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động tích cực:

+ Đối với nhà nước: Không phát sinh các tác động lớn về tài chính, ngân sách cho các hoạt động quản lý nhà nước về hàng không dân dụng vì vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện có của Cục Hàng không Việt Nam. Tiếp tục bảo đảm hiệu lực và thực hiện có hiệu quả về quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không nhóm bảo đảm hoạt động bay (nhân viên không lưu).

+ Đối với doanh nghiệp: các hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp, việc bố trí/sắp xếp vị trí việc làm chuyên môn của nhân viên không lưu tại các cơ sở điều hành bay được cập nhật/điều chỉnh kịp thời; tăng cường trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn phù hợp với thực tiễn vị trí làm việc của nhân viên không lưu trên cơ sở tuân thủ các quy định/yêu cầu của ICAO; góp phần tăng cường chất lượng huấn luyện, đào tạo nhân viên hàng không và nâng cao chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay nói riêng.

- Tác động tiêu cực:

+ Đối với nhà nước: không có tác động tiêu cực đối với hoạt động quản lý nhà nước vì trách nhiệm quản lý, kiểm tra và giám sát vẫn được duy trì và triển khai.

+ Đối với người dân: không.

+ Đối với doanh nghiệp: không.

b) Tác động về giới: chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không phân biệt.

c) Tác động của thủ tục hành chính: các chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới cho doanh nghiệp.

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Chính sách không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp.

- Tác động tới các quy định của pháp luật: đảm bảo đầy đủ các quy định để đảm bảo thực thi hiệu quả công tác quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng không dân dụng.

e) Lý do lựa chọn giải pháp:

- Trên cơ sở đánh giá tính khả thi của phương án bổ sung phần chú thích đối với một số chương trình huấn luyện chuyên loại năng định để phù hợp với thực tiễn hoạt động của cơ sở điều hành bay/cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay:

+ Khả năng đảm bảo về tài chính: doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay chủ động, linh hoạt sử dụng nguồn vốn của mình trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn phù hợp với thực tiễn vị trí làm việc của nhân viên không lưu.

+ Khả năng đảm bảo về nguồn nhân lực có đủ chuyên môn, nghiệp vụ: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ hàng không; Cục Hàng không Việt Nam – Nhà chức trách hàng không có đủ nguồn nhân lực hiện có thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

+ Không làm phát sinh các thủ tục hành chính tác động tới người dân, doanh nghiệp.

Từ những phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp cho thấy lựa chọn ***Giải pháp 2*** là giải pháp tối ưu; giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn mang yếu tố cấp bách trong công tác bảo đảm an toàn hàng không.

III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

Cơ quan giám sát thực hiện chính sách: Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam.

Cục Hàng không Việt Nam trân trọng báo cáo./.

Phụ lục 3: Bản tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản
(kèm theo công văn số 35/CHK-QLHĐB ngày 03/01/2025 của Cục HKVN)

STT	Cơ quan, đơn vị góp ý kiến	Nội dung góp ý kiến	Tiếp thu, giải trình của Cơ quan chủ trì soạn thảo (Cục HKVN)
1.	Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (Văn bản số 8173/QLB-VPTCT ngày 04/12/2024)	Đề nghị xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT), cụ thể về một số nội dung chương trình đào tạo, huấn luyện của Phụ lục số 05 quy định về chương trình nhân viên hàng không, đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không - áp dụng đối với nhân viên không lưu (kiểm soát viên không lưu làm việc tại các cơ sở kiểm soát tại sân bay, tiếp cận, đường dài) như sau:	

		<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về nhân viên hàng không và công tác đào tạo, huấn luyện, sát hạch nhân viên hàng không nhóm bảo đảm hoạt động bay (nhân viên không lưu).</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với:</p> <p>a) Nhân viên huấn luyện năng định: Học viên cần đáp ứng điều kiện tham gia kỳ sát hạch để được cấp phép, năng định tại vị trí công việc chuyên môn kiểm soát đường dài không có giám sát ATS/giám sát ATS.</p> <p>b) Nhân viên không lưu chuyển loại năng định: - Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS; - Từ vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS; - Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS; - Từ vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS.</p> <p>c) Các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không nhóm bảo đảm hoạt động bay.</p>	<p>1. Vì đây là Thông tư sửa đổi, bổ sung, do đó Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư này giữ nguyên như quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT. Do đó dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung không có điều quy định về Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.</p> <p>2. Tiếp thu ý kiến góp ý của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam về nội dung sửa đổi, bổ sung, Cục HKVN sẽ soạn thảo dự thảo.</p>
--	--	---	---

		<p>Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 35/2021/TT-BGTVT ngày 17/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không như sau:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 02 tại mục 4 Phần B Chương trình huấn luyện năng định của Phụ lục 05:</p> <table border="1" data-bbox="842 443 1664 831"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Thời lượng tối thiểu (tiết)</th> <th colspan="3">Trong đó</th> <th rowspan="2">Ôn tập, kiểm tra</th> </tr> <tr> <th>Lý thuyết</th> <th>Thực hành</th> <th>OJT</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>I</td> <td>Nhân viên không lưu</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS/giám sát ATS</td> <td>1600</td> <td>320</td> <td>640</td> <td>560</td> <td>80</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 01, 02, 04 và 05; bổ sung phần chú thích nhằm làm rõ một số chương trình huấn luyện chuyển loại năng định tại mục 4 Phần C Chương trình huấn luyện chuyển loại năng định của Phụ lục 05:</p> <table border="1" data-bbox="842 978 1664 1425"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số TT</th> <th rowspan="2">Nội dung</th> <th rowspan="2">Thời lượng tối thiểu (tiết)</th> <th colspan="3">Trong đó</th> <th rowspan="2">Ôn tập, kiểm tra</th> </tr> <tr> <th>Lý thuyết</th> <th>Thực hành</th> <th>OJT</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>I</td> <td>Nhân viên không lưu</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS</td> <td>355</td> <td>95</td> <td>160</td> <td>90</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Từ vị trí kiểm soát tiếp</td> <td>220</td> <td>40</td> <td>80</td> <td>90</td> <td>10</td> </tr> </tbody> </table>	Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra	Lý thuyết	Thực hành	OJT	I	Nhân viên không lưu						2	Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS/giám sát ATS	1600	320	640	560	80	Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra	Lý thuyết	Thực hành	OJT	I	Nhân viên không lưu						1	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS	355	95	160	90	10	2	Từ vị trí kiểm soát tiếp	220	40	80	90	10	<p>Cục HKVN tiếp thu và soạn thảo dự thảo.</p>
Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)				Trong đó				Ôn tập, kiểm tra																																																
			Lý thuyết	Thực hành	OJT																																																					
I	Nhân viên không lưu																																																									
2	Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS/giám sát ATS	1600	320	640	560	80																																																				
Số TT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (tiết)	Trong đó			Ôn tập, kiểm tra																																																				
			Lý thuyết	Thực hành	OJT																																																					
I	Nhân viên không lưu																																																									
1	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS	355	95	160	90	10																																																				
2	Từ vị trí kiểm soát tiếp	220	40	80	90	10																																																				

		cận không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS					
4		Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS	390	80	120	180	10
5		Từ vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS	220	40	80	90	10
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 01 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS;</i> + <i>Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS tại số thứ tự 02 Mục 4 Phần C Phụ lục 05), sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát tiếp cận giám sát ATS.</i> - Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 04 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát đường dài không có giám sát ATS;</i> + <i>Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS (số thứ tự 05 Mục 4 Phần C Phụ lục 05), sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát đường dài giám sát ATS.</i> 							

2.	Cơ quan Cục HKVN		
2.1	Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế (VB số 338/PC-HTQT ngày 31/12/2024 góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TTBGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT)	Nhất trí với dự thảo Thông tư.	Cục HKVN tiếp thu
2.2	Thanh tra Hàng không (Văn bản số 343/TTHK ngày 31/12/2024 góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TTBGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT)	Nhất trí với dự thảo Thông tư.	Cục HKVN tiếp thu
2.3	Phòng Tổ chức cán bộ (Văn bản số 290/TCCB ngày 31/12/2024 góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TTBGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT)	1. Thống nhất với đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT) 2. Đề nghị phòng Quản lý hoạt động bay rà soát, báo cáo Lãnh đạo Cục HKVN những nội dung cần sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT) theo ý kiến của Thanh tra Bộ GTVT.	1: Đã thống nhất tiếp thu đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT để giải quyết ngay nội dung về đào tạo nhân viên không lưu. 2: Cục HKVN sẽ sửa đổi tổng thể Thông tư 10/2018/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT) theo kết luận Thanh tra Bộ GTVT.

Phụ lục 4: Bảng so sánh nội dung quy định của các Thông tư hiện hành và dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung
(kèm theo công văn số 35/CHK-QLHĐB ngày 03/01/2025 của Cục HKVN)

Thông tư 10/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT							Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung						
B. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NĂNG ĐỊNH							B. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN NĂNG ĐỊNH						
STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (Tiết)	Trong đó			Ôn tập kiểm tra	STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (Tiết)	Trong đó			Ôn tập kiểm tra
			Thực hành	Lý thuyết	OJT					Thực hành	Lý thuyết	OJT	
I	Nhân viên không lưu						I	Nhân viên không lưu					
2	Kiểm soát đường dài	1600	320	640	560	80	2	Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS/có giám sát ATS	1600	320	640	560	80
C. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CHUYỂN LOẠI NĂNG ĐỊNH							C. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN CHUYỂN LOẠI NĂNG ĐỊNH						
STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (Tiết)	Trong đó			Ôn tập kiểm tra	STT	Nội dung	Thời lượng tối thiểu (Tiết)	Trong đó			Ôn tập kiểm tra
			Thực hành	Lý thuyết	OJT					Thực hành	Lý thuyết	OJT	
I	Nhân viên không lưu						I	Nhân viên không lưu					
1	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận	355	95	160	90	10	1	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS	355	95	160	90	10

Thông tư 10/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT							Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung						
2	Từ vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS	220	40	80	90	10	2	Từ vị trí kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS	220	40	80	90	10
4	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài	390	80	120	180	10	4	Từ các vị trí kiểm soát không lưu về vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS	390	80	120	180	10
5	Từ vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS	220	40	80	90	10	5	Từ vị trí kiểm soát đường dài không có giám sát ATS sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS	220	40	80	90	10

Ghi chú:

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 01 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát tiếp cận giám sát ATS tại số thứ tự 02 Mục 4 Phần C Phụ lục 05, sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát tiếp cận giám sát ATS.*

- Đối với nhân viên không lưu chuyển loại từ các vị trí kiểm soát không lưu sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS:

+ *Huấn luyện chương trình tại số thứ tự 04 Mục 4 Phần C Phụ lục 05: Huấn luyện lý thuyết và thực hành, sau đó ôn tập và kiểm tra; không thực tập tại vị trí làm việc (OJT) do hiện tại không có môi trường thực tập OJT; không yêu cầu năng định kiểm soát đường dài không có giám sát ATS;*

+ *Tiếp tục huấn luyện chuyển loại sang vị trí kiểm soát đường dài giám sát ATS tại số thứ tự 05 Mục 4 Phần C Phụ lục 05, sau đó tham dự sát hạch năng định kiểm soát đường dài giám sát ATS.*

Phụ lục 5: Văn bản thẩm định của tổ chức pháp chế của Cục HKVN
(kèm theo công văn số: 35/CHK-QLHDB ngày 03/01/2025 của Cục HKVN)

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG PHÁP CHẾ - HỢP TÁC ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
QUỐC TẾ

Số: 339/PC-HTQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT)

Kính gửi: Phòng Quản lý hoạt động bay

Căn cứ khoản 3 Điều 102 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (nội dung thẩm định Dự thảo Thông tư), Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có ý kiến thẩm định đối với Dự thảo Thông tư như sau:

A. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

I. Sự cần thiết ban hành Thông tư

Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế nhất trí với sự cần thiết xây dựng và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT).

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo thông tư với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Qua nghiên cứu, đối chiếu với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước: Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT và các văn bản pháp luật khác có liên quan, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế cho rằng, nội dung của dự thảo Thông tư về cơ bản bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các văn bản pháp luật hiện hành, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

III. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo thông tư với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

1. Về tính hợp hiến, hợp pháp của Dự thảo Thông tư

Nội dung của dự thảo Thông tư không trái với các quy định của Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Về tính thống nhất của Dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư và các tài liệu kèm theo có tính thống nhất.

3. Về tính tương thích của nội dung dự thảo văn bản với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung của dự thảo Thông tư không trái với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính trong dự thảo thông tư; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo thông tư

1. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính trong Dự thảo Thông tư

Dự thảo không quy định về thủ tục hành chính.

2. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong Dự thảo Thông tư

Dự thảo không quy định về vấn đề bình đẳng giới.

V. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Thông tư

Dự thảo không đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ mới liên quan đến việc bổ sung nhân lực, tài chính để triển khai.

VI. Ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo đã tuân thủ đúng quy định về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản.

B. KẾT LUẬN

Trên cơ sở ý kiến thẩm định các nội dung cơ bản và chi tiết, Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế có ý kiến như sau:

- Nhất trí với dự thảo hồ sơ xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không, bao gồm:

- + Văn bản trình;
- + Dự thảo Thông tư;
- + Bảng so sánh;
- + Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng;

+ Bản tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị.

- Đề nghị Phòng chủ trì nhanh chóng hoàn thiện và trình dự thảo để kịp thời ban hành theo thời gian đề xuất.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế đối với Dự thảo Thông tư.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: PC-HTQT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vũ Thị Xuân Giang

Phụ lục 6:

Tài liệu tham khảo

(kèm theo công văn số 35/CHK-QLHĐB ngày 03/01/2025 của Cục HKVN)



ICAO

International Standards
and Recommended Practices

Annex 1 to the Convention on International Civil Aviation

Personnel Licensing

Fourteenth Edition, July 2022



This edition supersedes, on 3 November 2022, all previous editions of Annex 1.
For information regarding the applicability of the Standards and Recommended Practices, see the Foreword.

INTERNATIONAL CIVIL AVIATION ORGANIZATION

4.5 Air traffic controller ratings

4.5.1 Categories of air traffic controller ratings

Air traffic controller ratings shall comprise the following categories:

- a) aerodrome control rating;
- b) approach control procedural rating;
- c) approach control surveillance rating;
- d) approach precision radar control rating;

4-5

3/11/22

- e) area control procedural rating; and
- f) area control surveillance rating.

Note.— The World Meteorological Organization has specified requirements for personnel making meteorological observations which apply to air traffic controllers providing such a service.

Phụ ước 1 của Công ước Chicago 1944 về Hàng không dân dụng quốc tế (Annex 1) về cấp phép nhân viên (Annex 1: Personnel Licensing - phiên bản lần thứ 14, được áp dụng từ 03/11/2022)

Mục 4.5.1 tại Phụ ước 1 phân loại năng định kiểm soát viên không lưu theo các loại sau:

- a) Kiểm soát tại sân bay (aerodrome control rating);*
- b) Kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS (approach control procedural rating);*
- c) Kiểm soát tiếp cận giám sát ATS (approach control surveillance rating);*
- d) Kiểm soát tiếp cận chính xác bằng ra đa (approach precision radar control rating);*
- e) Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS (area control procedural rating);*
- f) Kiểm soát đường dài giám sát ATS (area control surveillance rating).*

Như vậy, Phụ ước 1 có sự phân loại giữa:

- b) Kiểm soát tiếp cận không có giám sát ATS và c) Kiểm soát tiếp cận giám sát ATS;

- e) Kiểm soát đường dài không có giám sát ATS và f) Kiểm soát đường dài giám sát ATS.



ICAO

Doc 10056

Manual on Air Traffic Controller
Competency-based Training and Assessment

Volume I — Air Traffic Control (ATC)
Second Edition, 2022



Approved by and published under the authority of the Secretary General

INTERNATIONAL CIVIL AVIATION ORGANIZATION

1.6.5 Structure of ATC training

Note.— The term "trainee" is used throughout this manual. It is a generic term for a person performing a learning activity without any reference to his/her status. Therefore, in some instances, the trainee is an already qualified ATCO who is performing a learning activity in the context of refresher or conversion training or is training for an additional rating.

The progression of ATCO training has been structured into three phases, illustrated in Figure 1-1.

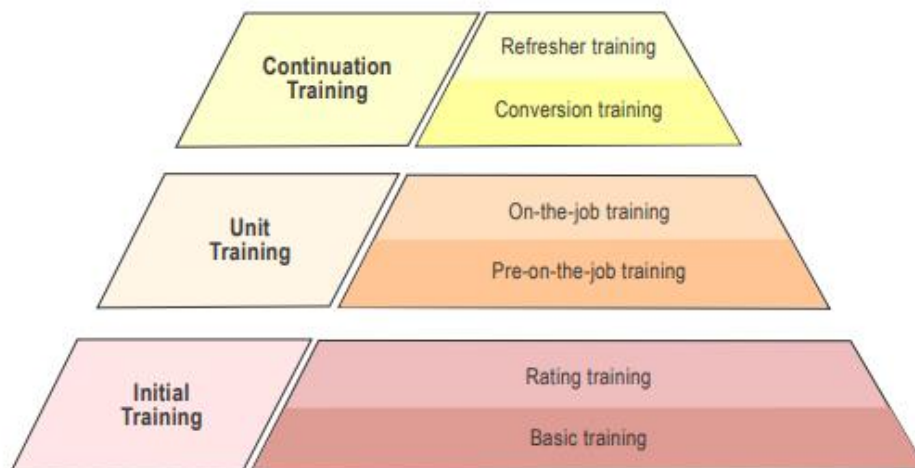


Figure 1-1. Initial training, unit training and continuation training

Tài liệu 10056 tập 1: Đào tạo và đánh giá Kiểm soát viên không lưu dựa trên năng lực (Doc 10056 Volume 1: Manual on Air Traffic Controller Competency-based Training and Assessment - phiên bản thứ hai, được áp dụng từ 03/11/2022)

Tài liệu 10056 tập 1 hướng dẫn: Sau khi hoàn thành khóa đào tạo ban đầu (Initial training) (bao gồm cả Đào tạo cơ bản - Basic Training - và Đào tạo theo năng định -Rating Training); học viên được tham gia Đào tạo vị trí - Unit training - ở cơ sở, đơn vị dự kiến làm việc và cấp năng định. Tức là học viên dự kiến làm việc ở vị trí nào thì được đào tạo, huấn luyện để cấp năng định theo vị trí đó, không cần thực hiện đào tạo, huấn luyện theo trình tự phải đáp ứng yêu cầu năng định này rồi mới được chuyển loại sang năng định khác.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Số: 338/PC-HTQT

V/v góp ý kiến Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT)

Kính gửi: Phòng Quản lý hoạt động bay

Trả lời văn bản số 411/QLHĐB của Phòng Quản lý hoạt động bay ngày 30/12/2024 về việc xin ý kiến Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT).

Sau khi nghiên cứu, rà soát phòng Pháp chế - Hợp tác quốc tế nhất trí nội dung Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT).

Trên đây là ý kiến của Phòng PC-HTQT để Quý Phòng tổng hợp, xem xét trong quá trình xử lý.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: PCHTQT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Vũ Thị Xuân Giang

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
THANH TRA

Số: 343/TTHK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

V/v góp ý kiến Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT)

Kính gửi: Phòng Quản lý hoạt động bay

Phúc đáp văn bản số 411/QLHĐB ngày 30/12/2024 của Phòng QLHĐB về việc xin ý kiến về dự thảo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT).

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 35/2021/TT-BGTVT); Thanh tra Cục HKVN nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư.

Thanh tra Cục HKVN gửi Quý phòng tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TTHK (Th.02b)

CHÁNH THANH TRA



Đinh Văn Cung

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 290 /TCCB

V/v góp ý kiến dự thảo Thông tư sửa đổi,
bổ sung Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT
và Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Phòng Quản lý hoạt động bay

Phúc đáp công văn số 411/QLHĐB ngày 30/12/2024 của phòng Quản lý hoạt động bay về việc xin ý kiến đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT); sau khi nghiên cứu phòng Tổ chức có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT);

2. Đề nghị phòng Quản lý hoạt động bay rà soát, báo cáo Lãnh đạo Cục HKVN những nội dung cần sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT) theo ý kiến của Thanh tra Bộ GTVT.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCCB (0).

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Quỳnh